

### Phẩm 78: THẬT TẾ (1)

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình và làm việc của hữu tình đều hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được thì các Đại Bồ-tát vì ai thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát chỉ lấy thật tế làm lượng, nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện, ông nên biết, nếu có hữu tình tế khác với thật tế này, thì các Đại Bồ-tát không nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì hữu tình tế không khác thật tế, cho nên các Đại Bồ-tát vì các hữu tình thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì các Đại Bồ-tát dùng pháp thật tế không hoại, để an lập hữu tình, giúp họ trụ trong thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu hữu tình tế tức là thật tế, vì sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát dùng pháp thật tế không hoại, làm an lập hữu tình, giúp họ trụ trong thật tế?

Bạch Thế Tôn, cho hữu tình an lập hữu tình, giúp trụ trong thật tế tức là an lập thật tế, làm cho trụ trong thật tế.

Bạch Thế Tôn, khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát nào làm an lập thật tế giúp trụ trong thật tế, an lập tự tánh, giúp trụ trong tự tánh. Nhưng đứng ra không nên an lập tự tánh, trụ trong tự tánh. Vì sao nói như vậy? Vì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát dùng pháp thật tế không hoại để an lập hữu tình, giúp trụ trong thật tế.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, không thể an lập thật tế, giúp trụ trong thật tế, cũng không thể an lập tự tánh, khiến trụ trong tự tánh. Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhờ phương tiện thiện xảo nên có thể an lập hữu tình trụ trong thật tế. Nhưng hữu tình tế không khác thật tế, hữu tình tế với thật tế không hai, không khác biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những gì gọi là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát? Vì khi các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ sức phương tiện thiện xảo này nên các Đại Bồ-tát an lập hữu tình, trụ trong thật tế mà tướng thật tế không thể hoại.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, nhờ sức phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình trụ trong pháp bố thí, sau khi an lập rồi, thuyết pháp bố thí cho họ nghe không có tướng sai khác ở chặn trước, giữa, sau. Bố thí như vậy nghĩa là: ở chặn đầu, giữa, sau đều là không, người bố thí, kẻ nhận thí, quả báo bố thí, cũng đều là không, ở trong thật tế tất cả mọi thứ không sở hữu cũng chẳng thể nắm bắt được. Các ông đừng chấp bố thí, người thí, kẻ nhận thí, quả bố thí, tất cả đều sai khác. Nếu các ông có thể không chấp bố thí, người thí, kẻ nhận thí, quả bố thí mỗi mỗi đều sai khác, thì việc tu phước bố thí sẽ tới cam lồ, được quả cam lồ và quyết định lấy quả cam lồ làm hậu biên.

Lại nói thế này, các ông giữ việc tu bố thí này, đừng chấp giữ sắc cho đến thức; đừng chấp giữ nhãn xứ cho đến ý xứ; đừng chấp giữ sắc xứ cho đến pháp xứ; đừng chấp giữ nhãn giới cho đến ý giới; đừng chấp giữ sắc giới cho đến pháp giới; đừng chấp giữ nhãn thức giới cho đến ý thức giới; đừng chấp giữ nhãn xúc cho đến ý xúc; đừng chấp giữ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; đừng chấp giữ địa giới cho đến thức giới; đừng chấp giữ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; đừng chấp giữ các pháp do duyên sinh ra; đừng chấp giữ vô minh cho đến lão tử; đừng chấp giữ Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; đừng chấp giữ bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc; đừng chấp giữ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; đừng chấp giữ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đừng chấp giữ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; đừng chấp giữ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đừng chấp giữ bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đừng chấp giữ tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; đừng chấp giữ bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; đừng chấp giữ bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân;

đừng chấp giữ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đừng chấp giữ năm loại mắt, sáu phép thần thông; đừng chấp giữ mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đừng chấp giữ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; đừng chấp giữ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đừng chấp giữ tướng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đừng chấp giữ tất cả hạnh Bồ-tát; đừng chấp giữ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; đừng chấp giữ pháp thiện, pháp không thiện; đừng chấp giữ pháp hữu ký, pháp vô ký; đừng chấp giữ pháp hữu lậu, pháp vô lậu; đừng chấp giữ pháp thế gian, pháp xuất thế gian; đừng chấp giữ pháp hữu vi, pháp vô vi. Vì sao như vậy? Vì tất cả sự bố thí đều là không; tất cả kẻ thí, tánh kẻ thí đều là không; tất cả người nhận thí, tánh người nhận thí đều là không; tất cả quả thí, tánh quả thí đều là không. Ở trong pháp không thì việc bố thí, người thí, kẻ nhận thí và quả báo của bố thí đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh sai biệt của các pháp này hoàn toàn đều là không, vì trong sự không rốt ráo các pháp như thế đều chẳng thể nắm bắt được. Do các pháp này chẳng thể nắm bắt được, nên các pháp bị nắm giữ kia cũng chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do sức phương tiện thiện xảo, nên họ an lập hữu tình, giúp trụ vào tịnh giới. Sau khi đã an lập rồi lại nói thế này: “Ngày nay, các ông nên rất thương xót tất cả chúng sinh, tất cả hữu tình xa lìa sự giết hại sinh mạng, nói rộng ra là nên từ bỏ tà kiến, tu hành chánh kiến.”

Vì sao vậy? Vì các pháp như thế đều không tự tánh. Các ông không nên phân biệt chấp trước, các ông lại nên quán sát như thật. Pháp nào gọi là pháp sinh ra ý muốn đoạn mạng sống ấy, do nhân duyên nào muốn đoạn mạng sống kia? Nói rộng ra cho đến pháp nào gọi là tà kiến, muốn phát sinh tà kiến, lại nữa do nhân duyên gì lại phát sinh tà kiến?

Như vậy, tự tánh của tất cả đều là không. Nay Thiện Hiện, khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, có khả năng khéo léo thành thực các loại chúng sinh, đem vô lượng pháp môn nói quả bố thí và tịnh giới

đều không chỗ đắc cho chúng sinh nghe, khiến cho họ biết quả bố thí và tịnh giới đều có tự tánh là không, đã biết rõ quả tu bố thí và tịnh giới đều có tự tánh là không, nên họ có thể không chấp trước đối với quả tu bố thí cùng tịnh giới. Do không chấp trước nên tâm không bị tán loạn, vì tâm không tán loạn nên phát sinh trí tuệ vi diệu. Do trí tuệ vi diệu, nên vĩnh viễn đoạn trừ thù miên và các triền phược sau đó nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.

Như vậy, này Thiện Hiện, y theo thế tục mà nói, chẳng y theo thắng nghĩa. Vì sao vậy? Vì trong pháp không, không có chút pháp nhỏ nào có thể đắc; hoặc đã được Niết-bàn, hoặc đang được Niết-bàn, hoặc sẽ được Niết-bàn, hoặc người được Niết-bàn, hoặc lý do được Niết-bàn, như vậy tất cả đều không chỗ có, hoàn toàn đều không. Tánh rốt ráo không tức là Niết-bàn. Là Niết-bàn này không có pháp sai khác.

Lại nữa Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, nhờ sức phương tiện thiện xảo nên thấy các hữu tình có nhiều giận dữ, đem lòng thương xót, dùng phương tiện nói lời dạy bảo sau: “Ngày nay, các ông nên tu pháp nhẫn, vui pháp nhẫn, điều phục tâm giận dữ, thường hành pháp nhẫn. Pháp làm ông giận đều có tự tánh là không, vì sao trong đó lại sinh giận dữ? Các ông nên quán sát như thật, do pháp nào ta sinh giận dữ? Ai sinh giận dữ? Và giận dữ với ai? Các pháp như thế đều có bản tánh là không. Pháp có bản tánh là không thì chưa từng chẳng không. Tánh không như thế chẳng phải việc Phật làm, chẳng phải việc Độc giác làm, chẳng phải việc Thanh văn làm, chẳng phải việc Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phước, A-tố-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân làm, cũng chẳng phải việc Tứ đại Thiên vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại làm, cũng chẳng phải trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh làm ra, cũng chẳng phải trời Vô biên xứ cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm ra. Các ông nên như thật quán xét, do đâu mà sinh giận giữ như thế, do người nào, khởi lên với ai, sẽ chịu quả báo gì, hiện tại được lợi ích gì? Tất cả pháp đều có bản tánh là không, trong tánh không chẳng có chỗ giận dữ, nên nhẫn nhục để được lợi ích.”

Như vậy, Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa,

các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo, thành thực, an lập hữu tình vào chân lý tánh không, vào nhân quả tánh không, lần lần đem đạo quả Vô thượng Bồ-đề, thị hiện khuyến khích, dạy bảo, khen ngợi, chúc mừng, giúp khéo an trụ và mong chóng chứng được. Như vậy, Thiện Hiện, y vào thế tục mà nói, chẳng y vào thắng nghĩa. Vì sao vậy? Vì trong bản tánh không năng đắc, sở đắc, nơi đắc, lúc đắc tất cả đều chẳng có.

Thiện Hiện nên biết, đó gọi là lý không của bản tánh thật tế. Vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên các Đại Bồ-tát dựa vào lý không bản tánh thật tế này, để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nắm bắt hữu tình và các việc làm của họ. Vì sao? Thiện Hiện, vì tất cả pháp đều lìa hữu tình, do hữu tình nên pháp không thể đắc, pháp và hữu tình đối đãi nhau mà hiện hữu vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát thành tựu được phương tiện thiện xảo như thế, nhờ sức phương tiện thiện xảo này, nên thấy các hữu tình thâm tâm luôn biếng nhác, xa lìa tinh tấn, vì thế các Đại Bồ-tát dùng phương tiện khuyến khích, dạy bảo làm các hữu tình tinh tấn phát tâm tu các pháp lành, nên nói lời như vậy: “Các thiện nam nên có niềm tin sâu sắc và thọ trì pháp không biếng nhác ở trong bản tánh không không, người biếng nhác không, nơi biếng nhác không, lúc biếng nhác không, không có pháp phát sinh biếng nhác. Tất cả đều có bản tánh là không và chẳng vượt lý không, các ông nên phát tâm tinh tấn, từ bỏ biếng nhác, siêng năng tu các pháp lành. Đó là tu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu bốn Tĩnh lực, tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc tu chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hoặc tu bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; hoặc tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của

bậc Đại sĩ; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ-đề; hoặc tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc tu tất cả vô lượng Phật pháp khác, nên siêng năng tinh tấn, chớ sinh lười nhác, nếu sinh lười nhác thì chịu khổ vô cùng.

Các thiện nam, tất cả pháp này bản tánh đều là không, không có chương ngại. Các ông nên quán chân lý bản tánh không, bên trong pháp không có chương ngại, không có kẻ lười nhác, không có pháp lười nhác, nơi chốn, thời gian và lý do lười nhác ở đây cũng chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát thành tựu được phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập tất cả hữu tình, giúp họ trụ vào nơi chân lý bản tánh không của các pháp, tuy giúp họ an trụ mà không sinh tưởng phân biệt. Vì sao? Vì chân lý tánh không là không hai, không phân biệt, chẳng phải pháp không hai nào mà ở trong đó có thể sinh tưởng phân biệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nương vào bản tánh không, dạy bảo, khuyến khích các hữu tình siêng năng tu học nên nói thế này: “Này các thiện nam, các người nên siêng năng tinh tấn đối với pháp lành, lúc tu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên suy nghĩ tướng hai hoặc chẳng hai đối với các pháp, khi tu bốn Tịch lặng, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng nên suy nghĩ tướng hai cùng chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, chẳng nên suy nghĩ tướng hai cùng chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, chẳng nên suy nghĩ tướng hai cùng chẳng hai đối với các pháp này. Nếu như trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, chẳng nên suy nghĩ tướng hai cùng chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng nên suy nghĩ tướng hai cùng chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, chẳng nên suy nghĩ tướng hai cùng chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, này chẳng nên suy nghĩ tướng hai

cùng chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, chẳng nên suy nghĩ tướng hai cùng chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, chẳng nên suy nghĩ tướng hai cùng chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng nên suy nghĩ tướng hai cùng chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, chẳng nên suy nghĩ tướng hai hoặc chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng nên suy nghĩ tướng hai hoặc chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, chẳng nên suy nghĩ tướng hai hoặc chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, chẳng nên suy nghĩ tướng hai hoặc chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng nên suy nghĩ tướng hai hoặc chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, chẳng nên suy nghĩ tướng hai hoặc chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu tất cả các hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng nên suy nghĩ tướng hai hoặc chẳng hai đối với các pháp này. Nếu khi tu vô lượng Phật pháp khác, chẳng nên suy nghĩ tướng hai hoặc chẳng hai đối với các pháp này. Vì sao? Đây thiện nam tử, các pháp như thế đều có bản tánh không, do chân lý là không, nên chẳng suy nghĩ là hai hoặc chẳng hai.

Như vậy này Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng thực hành hạnh Bồ-tát giáo hóa các hữu tình, sau khi đã giáo hóa các loài hữu tình rồi, vị ấy an lập hữu tình tương ứng với người ấy. Giúp họ trụ vào quả Dự lưu, hoặc giúp trụ quả Nhất lai, hoặc giúp trụ vào quả Bất hoàn, hoặc giúp trụ quả A-la-hán, hoặc giúp trụ quả Độc giác Bồ-đề, hoặc giúp trụ quả vị thù thắng của Bồ-tát, hoặc giúp trụ vào quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát thành tựu được phương tiện thiện xảo như thế. Nhờ sức phương tiện thiện xảo như vậy, nên thấy các hữu tình tâm có nhiều tán loạn, không nhiếp các căn nên phát sinh các nghiệp không vắng

lặng đối với các cảnh dục, thấy như vậy rồi dùng phương tiện thiện xảo giúp nhập thẳng định, nói lên lời này: “Hãy đến đây, các thiện nam, các ông nên tu tập pháp Tam-ma-địa chớ khởi tâm tán loạn và tưởng thẳng định. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp có bản tánh là không. Trong bản tánh không, không có pháp có thể đắc, không thể gọi tán loạn, hoặc gọi là nhất tâm. Nếu các người thường an trụ vào thẳng định này thì các việc lành sẽ mau thành tựu, tùy vào chỗ ưa thích mà trụ vào bản tánh không.”

Những gì là các việc lành đã làm: Nghĩa là phát sinh nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh thù thắng. Hoặc Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc tu pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc tu bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hoặc tu bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; hoặc tu tới Bồ-tát Chánh tánh ly sinh; hoặc tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai; hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc tu hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật; hoặc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Nhờ sức thẳng định tất cả các pháp lành thù thắng, thanh tịnh của định như thế đều mau thành tựu, an trụ bản tánh không theo sự ước nguyện. Như vậy Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo nên từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt cứu cánh thường không ngừng nghĩ làm việc lành. Vì muốn làm cho các loài hữu tình được an lạc nên hàng Bồ-tát từ cõi Phật này đến cõi Phật kia luôn gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ các Đức Phật, các Bồ-tát luôn lắng nghe thọ trì chánh pháp dù xả thân rồi



lại thọ thân trải qua vô lượng kiếp mà ở giữa đường chẳng hề quên mất cho đến lúc đạt quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này được các căn Đà-la-ni không giảm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này khéo tu đầy đủ trí Nhất thiết trí, làm việc các cõi thường khéo tư duy. Do khéo tu đầy đủ trí Nhất thiết, nên Bồ-tát có khả năng tu tập các đạo lộ Thanh văn, hoặc Độc giác, hoặc Bồ-tát, hoặc chư Phật, hoặc Thắng thiên, hoặc Thắng nhân, hoặc Thắng thần thông của Bồ-tát. Do an trụ vào đạo thần thông nên Đại Bồ-tát thường làm cho các hữu tình được an vui, dù phải trải qua sinh tử luân hồi mà thần thông thù thắng của Bồ-tát cũng không giảm sút. Do thần thông không giảm sút nên các Bồ-tát thường làm việc lợi ích cho mình cho người bằng các thần thông khác nhau.

Như vậy, Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát an trụ vào phương tiện thiện xảo có bản tánh không làm lợi ích các loài hữu tình, làm cho mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do sức phương tiện thiện xảo này nên trụ vào bản tánh không, thấy các hữu tình trí tuệ cạn cợt, ngu si, điên đảo gây các ác nghiệp, nên các Đại Bồ-tát dùng phương tiện dẫn dắt vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói lời như vậy: “Hãy đến đây, các thiện nam, các ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán bản tánh không, vắng lặng của tất cả các pháp. Nếu các ông siêng năng tu tập pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa này, quán bản tánh không, đều được quả của tất cả cam lồ, lấy định cam lồ làm hậu biên.”

Này các thiện nam, tất cả pháp này đều có bản tánh là không. Tuy hữu tình và các pháp trong bản tánh không đều chẳng thể nắm bắt được nhưng chỗ tu hành cũng không thoái lui. Tại vì sao? Này thiện nam tử, lý bản tánh không thì không tăng, không giảm, trong bản tánh không, không có pháp tăng giảm. Vì sao? Vì lý bản tánh không dùng không tánh làm tánh, lìa các phân biệt, đoạn trừ các hý luận, ở trong đây không có pháp tăng giảm, do đây nên việc làm không thoái lui. Vậy các người nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa quán bản tánh không, làm việc đáng làm.

Như vậy này Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát dùng phương tiện dạy bảo các loài hữu tình giúp vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, trụ bản tánh không, siêng tu các việc lành.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát thường siêng năng không bỏ việc dạy bảo hữu tình như thế, nghĩa là tự mình siêng năng hành mười nghiệp lành, cũng khuyên người thường hành mười việc lành, tự mình thường thọ trì năm giới của Phật tử tại gia, cũng khuyên người thường thọ trì năm giới của Phật tử tại gia. Tự mình thường thọ trì tám giới của Phật tử tại gia, cũng khuyên người thường thọ trì tám giới của Phật tử tại gia. Tự mình thường thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thường thọ trì giới xuất gia. Tự mình thường tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng khuyên người thường tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Tự mình thường tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng khuyên người thường tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Tự mình thường tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng khuyên người thường tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Tự mình thường tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người thường tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tự mình thường an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người thường an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Tự mình an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng khuyên người an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Tự mình tu tập Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người tu tập Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tự mình thường tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, cũng khuyên người thường tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ. Tự mình thường tu hành các bậc Bồ-tát, cũng khuyên người thường tu hành các bậc Bồ-tát. Tự mình thường tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người thường tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Tự mình thường tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng khuyên người thường tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tự

mình thường tu học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người thường tu học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tự mình thường tu học ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, cũng khuyên người thường tu học ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Tự mình thường tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người thường tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tự mình thường tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng khuyên người thường tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Tự mình thường phát sinh quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề mà chẳng trụ quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề, cũng khuyên người phát sinh quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề, làm cho trụ ở quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề. Tự mình thường phát khởi các hạnh Đại Bồ-tát, cũng khuyên người thường phát khởi các hạnh Đại Bồ-tát. Tự mình thường phát khởi quả vị Giác ngộ cao tột, cũng khuyên người thường phát khởi quả vị Giác ngộ cao tột.

Như vậy này Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tự mình siêng tu mười nghiệp lành, không lười bỏ khuyên dạy các loài hữu tình siêng năng tu mười nghiệp lành.

Này Thiện Hiện, đây gọi là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, do sức phương tiện thiện xảo này nên giúp các hữu tình an trụ trong thật tế mà không hoại tướng thật tế.

Bây giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều có bản tánh không, hữu tình và các pháp trong bản tánh không đều chẳng thể nắm bắt được, vì vậy ở trong đó không có gì mà không phải là pháp. Đại Bồ-tát bằng cách nào vì hữu tình mà cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, muốn thường làm lợi ích cho hữu tình đến tận đời vị lai?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông lời đã nói! Sở hữu của các pháp bản tánh đều là không, hữu tình và pháp trong bản tánh không đều chẳng thể nắm bắt được, do đây, ở trong ấy cũng không

có gì không phải là pháp. Thiện Hiện nên biết, nếu tất cả pháp chẳng có bản tánh là không thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không nên an trú nơi chân lý bản tánh không để cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, các Đại Bồ-tát nói pháp bản tánh không vì lợi ích hữu tình. Vì tất cả các pháp bản tánh không cho nên Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới trụ chân lý bản tánh không của tất cả pháp mà không cầu chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nên các Đại Bồ-tát nói pháp bản tánh không làm lợi ích các hữu tình.

Thiện Hiện, bản tánh của những pháp gì đều là pháp mà lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát đã biết rõ như thật là bản tánh không và an trú vào bản tánh không mà vì người nói pháp.

Thiện Hiện, sắc cho đến thức đều có bản tánh không; nhãn xứ cho đến ý xứ đều có bản tánh không; sắc xứ cho đến pháp xứ đều có bản tánh không; nhãn giới cho đến ý giới đều có bản tánh không; sắc giới cho đến pháp giới đều có bản tánh không; nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều có bản tánh không; nhãn xúc cho đến ý xúc đều có bản tánh không; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều có bản tánh không; địa giới cho đến thức giới đều có bản tánh không; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều có bản tánh không; các pháp do nhân duyên sinh ra đều có bản tánh không; vô minh cho đến lão tử đều có bản tánh không; Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều có bản tánh không; bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều có bản tánh không; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đều có bản tánh không; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đều có bản tánh không; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều có bản tánh không; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều có bản tánh không; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều có bản tánh không; tám Giải thoát cho đến bậc Như Lai đều có bản tánh không; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân đều có bản tánh không; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều có bản tánh không; năm loại mắt, sáu phép thần thông đều có bản tánh không; mười lực của Như Lai cho đến mười tám

pháp Phật bất cộng đều có bản tánh không; ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ đều có bản tánh không; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều có bản tánh không; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều có bản tánh không; quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ-đề đều có bản tánh không; tất cả các hạnh Đại Bồ-tát đều có bản tánh không; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều có bản tánh không; việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của các tập khí phiền não nối nhau đều có bản tánh không.

Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát đều biết như thật về các uẩn như sắc cho đến sự đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục đều có bản tánh không. Sau khi trụ bản tánh không, họ vì các hữu tình tuyên nói pháp bản tánh không như vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu tánh pháp không bên trong bản tánh chẳng không; nếu tánh pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn chẳng đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng có bản tánh chẳng không thì với bản tánh chẳng không ấy, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa các Đại Bồ-tát, chẳng nên vì các hữu tình thuyết tất cả pháp bản tánh đều là không. Nếu nói ra lời này để hoại bản tánh không nhưng lý bản tánh không cũng chẳng có hoại, chẳng thường cũng chẳng đoạn. Vì sao vậy? Vì chân lý bản tánh không vốn không có phương, không có chỗ trụ, không có chỗ đến cũng không có nơi đi. Chân lý không như thế gọi là pháp trụ. Ở trong pháp này không hợp, không tan, không thêm, không bớt, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, đó là tánh mà tất cả pháp vốn trụ vào đó. Các Đại Bồ-tát an trụ vào trong ấy, mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì không thấy có pháp có chỗ cầu, không thấy có pháp không có chỗ cầu. Vì tất cả pháp vốn không chỗ trụ nên gọi là pháp trụ. Các Đại Bồ-tát an trụ ở đó để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do thấy tất cả pháp bản tánh không nên chắc chắn không thoái lui đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát

này chẳng thấy có pháp nào làm chướng ngại. Do thấy tất cả pháp không chướng ngại nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột không sinh nghi hoặc và chẳng thoái lui.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát trụ bản tánh không vào tất cả pháp, quán bản tánh không đều vô sở đắc, nghĩa là ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, sự sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, sự tạo tác, sự thọ nhận, cái biết, cái thấy đều chẳng thể nắm bắt được, sắc cho đến thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãn giới cho đến ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc giới cho đến pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãn thức cho đến ý thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Địa giới cho đến thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng chẳng thể nắm bắt được. Các pháp theo duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vô minh cho đến lão tử cũng chẳng thể nắm bắt được. Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng chẳng thể nắm bắt được. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được. Bạc Tịnh quán cho đến bạc Như Lai cũng chẳng thể nắm bắt được. Bạc Cực hỷ cho đến bạc Pháp vân cũng chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nắm bắt được. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí

Nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ-đề cũng chẳng thể nắm bắt được. Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được. Pháp thiện, pháp chẳng thiện cũng chẳng thể nắm bắt được. Pháp hữu ký, pháp vô ký cũng chẳng thể nắm bắt được. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu cũng chẳng thể nắm bắt được. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian cũng chẳng thể nắm bắt được. Pháp hữu vi, pháp vô vi cũng chẳng thể nắm bắt được. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ cũng chẳng thể nắm bắt được.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 474

#### Phẩm 78: THẬT TẾ (2)

Này Thiện Hiện nên biết, như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca rồi trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp, giả sử vị Hóa Phật vì bốn chúng kia tuyên nói chánh pháp. Ý ông nghĩ như thế nào? Những chúng hóa ra như thế có thể được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-đề, hoặc được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không thể được. Vì sao? Vì các chúng được hóa ra ở đây đều không có thật, chẳng phải chẳng có pháp chân thật mà có thể đắc quả, có thể được thọ ký.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các pháp cũng như vậy, bản tánh đều là không, đều không thật có, vậy ở trong pháp ấy có những Đại Bồ-tát nào, nói pháp gì và nói cho những hữu tình nào? Làm cho họ chứng đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-đề, hoặc được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tuy vì hàng hữu tình nói pháp không, nhưng các hữu tình thật chẳng thể nắm bắt được. Các Đại Bồ-tát vì thương xót hữu tình kia đọa trong các pháp điên đảo nên cứu vớt đưa vào an trụ pháp không điên đảo, pháp không điên đảo ấy là không phân biệt, vì không phân biệt nên không điên đảo. Nếu có phân biệt thì có điên đảo nên các hữu tình trôi vào các nẻo luân hồi.

Này Thiện Hiện nên biết, điên đảo là pháp không điên đảo, sự không điên đảo, không có ngã, không có hữu tình, nói rộng ra cho đến không có cái biết, không có cái thấy, cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không có nhãn xứ cho đến ý xứ; cũng không có sắc xứ cho đến pháp xứ; cũng không có nhãn giới cho đến ý giới; cũng không có sắc giới cho đến pháp giới; cũng không có nhãn thức giới cho đến ý thức giới; cũng không có nhãn xúc cho đến ý xúc; cũng không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; cũng không có địa giới cho đến thức giới; cũng không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; cũng không có các pháp do duyên sinh ra; cũng không vô minh cho đến lão tử; cũng không Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng không pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng không chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng không Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng không có bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng không có bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng không có tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng không pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng không bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; cũng không bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng không có năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng không mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không có ba



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mười hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; cũng không có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng không trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng không quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng không có tất cả các hạnh Đại Bồ-tát; cũng không quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện, tất cả đó đều là không sở hữu tức là bản tánh không. Khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát an trụ vào pháp này thấy các hữu tình đọa vào tướng điên đảo dùng phương tiện thiện xảo làm cho họ được giải thoát. Nghĩa là làm họ giải thoát cái tướng về ngã và vô ngã, tướng về hữu tình và không hữu tình, nói rộng ra cho đến tướng về cái biết và không biết, tướng về cái thấy và không thấy, cũng làm cho giải thoát cái tướng về thường và vô thường, tướng lạc không lạc, tướng tịnh bất tịnh, cũng làm giải thoát tướng về sắc, thọ, tướng, hành, thức và tướng không sắc, thọ, tướng, hành, thức; cũng làm cho giải thoát tướng nhãn xứ cho đến ý xứ và tướng không nhãn xứ cho đến ý xứ; cũng làm cho giải thoát tướng sắc xứ cho đến pháp xứ và tướng không sắc xứ cho đến pháp xứ; cũng làm cho giải thoát tướng nhãn giới cho đến ý giới và tướng không nhãn giới cho đến ý giới; cũng làm cho giải thoát tướng sắc giới cho đến pháp giới và tướng không sắc giới cho đến pháp giới; cũng làm cho giải thoát tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới và tướng không nhãn thức giới cho đến ý thức giới; cũng làm cho giải thoát tướng nhãn xúc cho đến ý xúc, tướng không nhãn xúc cho đến ý xúc; cũng làm cho giải thoát tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tướng không các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; cũng làm cho giải thoát tướng không địa giới cho đến thức giới và tướng không địa giới cho đến thức giới; cũng làm cho giải thoát tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên và tướng không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; cũng làm cho giải thoát tướng các pháp từ duyên sinh ra và tướng không có các pháp từ duyên sinh ra; cũng làm cho giải thoát tướng vô minh cho đến lão tử và tướng không vô minh cho đến lão tử; cũng làm cho giải thoát tướng Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và tướng không Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng làm cho giải thoát tướng pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh và tướng không pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng làm cho giải thoát tướng chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tướng không chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng làm cho giải thoát tướng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và tướng không Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng làm cho giải thoát tướng bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và tướng không bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng làm cho giải thoát tướng bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tướng không bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng làm cho giải thoát tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ và tướng không tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng làm cho giải thoát tướng pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và tướng không pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng làm cho giải thoát tướng bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai và tướng không bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; cũng làm cho giải thoát tướng bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân và tướng không bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng làm cho giải thoát tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng không giải thoát tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng làm cho giải thoát tướng năm loại mắt, sáu phép thần thông và tướng không năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng làm cho giải thoát tướng mười lực của Như Lai cho đến mười tám

pháp Phật bất cộng và tướng không mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng làm cho giải thoát tướng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ và tướng không ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; cũng làm cho giải thoát tướng có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và tướng không pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng làm cho giải thoát tướng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng làm cho giải thoát tướng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và tướng không quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng làm cho giải thoát tướng tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng không tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng làm cho giải thoát tướng quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật và tướng không quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật; cũng làm cho giải thoát năm thủ uẩn tất cả các pháp hữu lậu; cũng làm cho giải thoát bốn Niệm trụ, tất cả các pháp vô lậu. Vì sao? Tất cả bốn Niệm trụ các pháp vô lậu chẳng phải nghĩa thù thắng, không sinh, không diệt, không tướng, không vô vi, không hý luận, không phân biệt, cho nên cũng cần giải thoát. Thắng nghĩa chân thật ấy tức là bản tánh không. Bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật đã chứng được.

Thiện Hiện nên biết, trong pháp này không có ngã cho đến cái thấy có thể được; cũng không có sắc cho đến thức có thể được; cũng không có nhãn xứ cho đến ý xứ có thể được; cũng không có sắc xứ cho đến pháp xứ có thể được; cũng không nhãn giới cho đến ý giới có thể được; cũng không sắc giới cho đến pháp giới có thể được; cũng không nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể được; cũng không nhãn xúc cho đến ý xúc có thể được; cũng không các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể được; cũng không địa giới cho đến thức giới có thể được; cũng không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể được; cũng không các pháp từ duyên sinh ra có thể được; cũng không vô minh cho đến lão tử có thể được; cũng không Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể được; cũng không pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể được; cũng không chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể được; cũng không Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể được; cũng không bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể được; cũng không bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể được; cũng không tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có thể được; cũng không pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng không bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có thể được; cũng không bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân có thể được; cũng không tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể được; cũng không năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể được; cũng không mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể được; cũng không ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; cũng không pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể được; cũng không trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể được; cũng không quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể được; cũng không tất cả các hạnh Đại Bồ-tát có thể được; cũng không quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể được.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát không vì đạo Chánh đẳng Vô thượng Bồ-đề mà cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, chỉ vì tất cả pháp bản tánh là không nên cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Giới hạn trước, sau, giữa bản tánh không này thường có bản tánh là không, chưa từng chẳng không. Vì muốn độ thoát các hữu tình, chấp tướng hữu tình và tướng pháp nên các Đại Bồ-tát trụ bản tánh không Ba-la-mật-đa hành trí Đạo tướng. Khi thực hành

trí Đạo tướng Đại Bồ-tát này được tất cả đạo lộ hoặc Thanh văn, hoặc Độc giác, hoặc Bồ-tát, hoặc chư Phật. Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này được viên mãn đối với tất cả đạo lộ rồi mới có thể đầy đủ khả năng giáo hóa thành thực các hữu tình, làm thanh tịnh trang nghiêm việc cầu vào cõi Phật, tiếp tục thực hành cho tới khi chứng quả vị Giác ngộ cao tột, lúc đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, các Đại Bồ-tát có khả năng khiến Phật nhãn không bị hủy hoại. Sao gọi là Phật nhãn? Phật nhãn là bản tánh không. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại trụ ở các thế giới mười phương vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp đều lấy bản tánh không này làm Phật nhãn.

Thiện Hiện nên biết, chắc chắn không có chư Phật là bản tánh không mà xuất hiện ở đời. Chư Phật ra đời đều nói nghĩa bản tánh không. Hữu tình được giáo hóa cần phải nghe Phật thuyết chân lý bản tánh không mới nhập vào đạo Thánh, được quả Thánh, là bản tánh không thì không có phương tiện nào khác. Nay Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên an trụ chân lý bản tánh không, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh Đại Bồ-tát khác. Nếu các Đại Bồ-tát an trụ vào đúng chân lý bản tánh không, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và các Đại Bồ-tát thì không thoái lui trí Nhất thiết trí, thường làm an vui tất cả hữu tình.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là hiếm có, tuy hành tất cả pháp có bản tánh không mà thường không hủy hoại đối với bản tánh không. Nghĩa là chẳng chấp sắc cho đến thức khác bản tánh không; cũng chẳng chấp nhãn xứ cho đến ý xứ khác bản tánh không; cũng không chấp sắc xứ cho đến pháp xứ khác bản tánh không; cũng không chấp nhãn giới cho đến ý giới khác bản tánh không; cũng không chấp sắc giới cho đến pháp giới khác bản tánh không; cũng không chấp nhãn thức giới cho đến ý thức giới khác bản tánh không; cũng không chấp nhãn xúc cho đến ý xúc khác bản tánh không; cũng không chấp các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra khác bản tánh không; cũng không chấp địa giới cho đến thức giới khác bản tánh không; cũng không chấp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên khác bản tánh không; cũng không chấp các pháp do nhân duyên sinh ra khác bản tánh không; cũng không chấp vô minh cho đến lão tử khác bản tánh không; cũng không chấp Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa khác bản tánh không; cũng không chấp pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh khác bản tánh không; cũng không chấp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn khác bản tánh không; cũng không chấp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo khác bản tánh không; cũng không chấp bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo khác bản tánh không; cũng không chấp bốn Tịch lục, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc khác bản tánh không; cũng không chấp tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ khác bản tánh không; cũng không chấp pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện khác bản tánh không; cũng không chấp bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai khác bản tánh không; cũng không chấp bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân khác bản tánh không; cũng không chấp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa khác bản tánh không; cũng không chấp năm loại mắt, sáu phép thần thông khác bản tánh không; cũng không chấp mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không; cũng không chấp ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ khác bản tánh không; cũng không chấp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả khác bản tánh không; cũng không chấp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng khác bản tánh không; cũng không chấp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề khác bản

tánh không; cũng không chấp tất cả hạnh Đại Bồ-tát khác bản tánh không; cũng không chấp quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không.

Bạch Thế Tôn, sắc là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không. Bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông lời nói! Các Đại Bồ-tát rất là hiếm có, tuy hành tất cả pháp đều có bản tánh là không mà thường không bị thoái thất đối với bản tánh không.

Thiện Hiện nên biết, sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Thiện Hiện nên biết, nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc. Sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không, bản tánh không khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nên các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nên quán tất cả pháp đều có bản tánh là không, đều chẳng có thể chứng được trí Nhất thiết trí. Vì sắc chẳng khác bản tánh không; bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Như vậy cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đều có bản tánh là không, nên có thể chứng trí Nhất thiết. Vì sao? Vì lìa bản tánh không thì không có pháp nào là thật, là thường, có thể hoại, có thể đoạn, chỉ các phàm phu mê lầm điên đảo nên khởi tưởng sai khác. Nghĩa là phân biệt sắc khác bản tánh không, hoặc phân biệt thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh không. Như vậy cho đến phân biệt tất cả hạnh Đại Bồ-tát khác bản tánh không. Hoặc phân biệt quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không. Các phàm phu mê muội phân biệt các pháp cùng bản tánh không có sự sai khác nên chẳng biết như thật về sắc, chẳng biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức. Bởi chẳng biết như vậy nên chấp trước sắc, chấp trước thọ, tưởng, hành, thức, do chấp trước nên đối với sắc chấp ngã, ngã sở, đối với thọ, tưởng, hành, thức, chấp ngã, ngã sở. Do vọng chấp nên vướng mắc vào vật bên trong, bên ngoài nhận lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức của thân sau. Do vậy nên không có thể giải thoát các thứ sinh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ ưu não của các cảnh giới nên luân hồi mãi trong các cõi. Bởi nhân duyên này các Đại Bồ-tát trụ bản tánh không Ba-la-mật-đa hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng chấp nhận, sắc và hoại sắc, là không hoặc bất không, chẳng chấp nhận thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng chấp nhận hoại thọ, tưởng, hành, thức, là không hoặc bất không. Như vậy cho đến chẳng chấp nhận tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, cũng chẳng chấp nhận hoại tất cả hạnh của Đại Bồ-tát là không hoặc bất không, cũng chẳng chấp nhận quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng chẳng chấp nhận hoại quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không hoặc bất không. Vì sao? Sắc chẳng hoại

không, không chẳng hoại sắc, nghĩa là đây là sắc đây là không; thọ, tưởng, hành, thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ, tưởng, hành, thức, nghĩa là đây là thọ, tưởng, hành, thức, đây là không. Như vậy cho đến tất cả các hạnh Đại Bồ-tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả các hạnh Đại Bồ-tát, nghĩa là đây là tất cả các hạnh Đại Bồ-tát, đây là không; quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, nghĩa là đây là quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, đây là không. Ví như hư không chẳng hoại hư không. Hư không với bên trong chẳng hoại hư không với bên ngoài. Cảnh giới hư không giới bên ngoài chẳng hoại cảnh giới hư không bên trong.

Như vậy Thiện Hiện, sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Các pháp như thế đều có tự tánh là không, không thể phân biệt, nghĩa là đây là không, đây là bất không. Như vậy cho đến tất cả các hạnh Đại Bồ-tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả các hạnh Đại Bồ-tát. Quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Các pháp như thế đều không có tự tánh chẳng thể phân biệt, nghĩa là đây là không, đây là bất không.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các pháp đều có bản tánh là không, hoàn toàn không sai khác. Do trụ vào chỗ nào mà các Đại Bồ-tát hưởng tới quả vị Giác ngộ cao tốt? Quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không có hai hành tướng, do chẳng hai hành tướng có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Cúi xin Thế Tôn thương xót tuyên nói.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông lời nói! Quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật không hai tướng hành, do chẳng hai tướng hành nên có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Vì Bồ-đề không hai cũng không phân biệt. Nếu có người nào đối với hai hành tướng và với hạnh Bồ-đề mà có sự phân biệt tất cả thì không có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt theo sự mong cầu.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với hạnh Bồ-đề và đối với hai hành tướng cũng chẳng phân biệt, cũng không có chỗ trụ hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả các pháp không hai hành tướng, cũng chẳng phân biệt, cũng không có chỗ hành thì có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt theo sự mong cầu.

Thiện Hiện nên biết, sự cầu quả vị Giác ngộ cao tốt của Đại Bồ-tát chẳng phải hai hành tướng mà có thể chứng đắc được, Bồ-đề của Đại Bồ-tát đều không có chỗ hành, nghĩa là chẳng hành nơi sắc, cũng chẳng hành nơi thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy cho đến chẳng hành tất cả hạnh Bồ-tát, cũng chẳng hành nơi quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Vì Bồ-đề của các Đại Bồ-tát chẳng duyên nơi danh tiếng mà chấp ngã, ngã sở, tức là không khởi lên niệm: “Ta hành nơi sắc, ta hành nơi thọ, tưởng, hành, thức.” Như vậy cho đến chẳng phát sinh ý nghĩ này: “Ta hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Ta hành quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.”

Lại nữa Thiện Hiện, Bồ-đề của các Đại Bồ-tát chẳng chấp giữ nên hành, chẳng xả bỏ nên hành.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-đề của các Đại Bồ-tát chẳng chấp giữ nên hành, chẳng xả bỏ nên hành. Bồ-đề của các Đại Bồ-tát phải hành ở đâu?

Phật bảo:



–Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Bồ-đề của hóa thân Như Lai phải hành chỗ nào? Vì chấp giữ nên hành hay vì bỏ nên hành?

Thiện Hiện đáp rằng:

–Chẳng phải vậy, thưa Thế Tôn, hóa thân của Như Lai thật không có, làm sao nói có Bồ-đề, có chỗ sở hành, hoặc lấy hoặc bỏ.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Bồ-đề trong mộng của các A-la-hán thì phải hành chỗ nào, chấp giữ nên hành hay vì xả bỏ nên hành?

Thiện Hiện đáp rằng:

–Bạch Thế Tôn, chẳng phải vậy! Vì các vị A-la-hán dứt hết các lậu hoặc, đều dứt sạch các triền cái như thù miên, hôn trầm, rớt rảo không mộng làm sao có Bồ-đề trong mộng, có chỗ để hành hoặc chấp giữ hoặc xả bỏ.

Phật bảo:

–Đúng vậy, đúng vậy, như ông lời nói! Vì các A-la-hán hoàn toàn không mộng, không còn hôn trầm, thù miên, phân biệt. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có Bồ-đề cũng lại như thế chẳng giữ nên hành, chẳng xả bỏ nên hành, chẳng xả bỏ nên hành, hoàn toàn không chỗ hành, nên đạt tất cả bản tánh không của tất cả các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có Bồ-đề chẳng chấp giữ nên hành, chẳng xả bỏ nên hành, hoàn toàn không chỗ hành. Nghĩa là chẳng hành nơi sắc, cũng chẳng hành nơi thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy cho đến chẳng hành nơi tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng hành nơi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Đâu có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình cho nên không hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; không hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không hành ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng trụ vào thần thông thù thắng của Bồ-tát có thần thông thù thắng đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật nên được quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Bồ-đề của các Đại Bồ-tát tuy không có chỗ hành nhưng các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cần phải Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy cho đến hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cần phải trụ vào thần thông thù thắng của Bồ-tát, để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật cho đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-đề của các Đại Bồ-tát nếu không có chỗ hành, sẽ không có

Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên không trụ Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tu tập lâu dài làm cho viên mãn. Như vậy cho đến không trụ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tu tập lâu dài làm cho viên mãn, không trụ vào thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật tu tập lâu dài làm cho viên mãn mà đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Bồ-đề của các Đại Bồ-tát tuy không có chỗ hành mà các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích các hữu tình cần phải an trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tu tập lâu dài làm cho viên mãn. Như vậy cho đến cần phải an trụ vào trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tu tập lâu dài làm cho viên mãn, cần phải an trụ vào thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật tu tập lâu dài làm cho viên mãn cho đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào tu tập các căn lành chưa được viên mãn tất cả thì không thể nào đắc quả vị Giác ngộ cao tột theo sự mong cầu. Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nên trụ vào bản tánh không của sắc, nên trụ vào bản tánh không thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy cho đến nên an trụ vào bản tánh không tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, nên trụ vào bản tánh không quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, nên trụ vào bản tánh không của tất cả pháp, nên trụ vào bản tánh không của tất cả hữu tình, tu hạnh Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa làm cho được viên mãn. Như vậy cho đến tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng làm cho được viên mãn, tu hành thần thông thù thắng của Bồ-tát đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho viên mãn mới đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, đó là lý đạo bản tánh không của tất cả pháp và lý đạo bản tánh không của hữu tình rất ráo vắng lặng không có chút pháp có thể tăng, có thể giảm, có thể sinh, có thể diệt, có thể đoạn, có thể thường, có thể nhiễm, có thể tịnh, có thể đắc quả, có thể hiện quán.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nương thế tục nên nói tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã biết rõ như thật về bản tánh không, rồi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chứ không nương nghĩa thù thắng. Vì sao vậy? Vì trong chân lý thắng nghĩa không có sắc có thể được, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức có thể được. Như vậy cho đến không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể được, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể được, cũng không hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể được, cũng không hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể được.

Này Thiện Hiện, các pháp như vậy đều nương mà lập ngôn, giả bày, chẳng nương vào nghĩa thù thắng. Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất mạnh mẽ, vì các hữu tình hành hạnh Bồ-đề nhưng ở trong tâm này đều không có chỗ đắc; đối với hữu tình cũng không sở đắc, đối với đại Bồ-đề cũng không chỗ đắc, đối với Phật Bồ-tát cũng không chỗ đắc. Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều không thể đắc vậy.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện thưa với Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không sở hữu, hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, Đại Bồ-tát làm sao thực hành hạnh Bồ-đề? Làm sao đạt quả vị Giác ngộ cao tột theo sự mong cầu? Ai hành hạnh Bồ-đề? Ai có thể chứng đắc?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trước tiên ông y cứ vào cảnh giới đoạn đức để đoạn các phiền não, đắc căn vô lậu, trụ định vô gián, được quả Dự lưu, kế là quả Nhất lai, quả Bất hoàn và sau hết là quả A-la-hán. Vào lúc ấy, ông có thấy hữu tình hoặc tâm hoặc đạo, hoặc các đạo quả có thể đắc không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, bấy giờ ông y chỉ vào cảnh giới đoạn đức, dứt các phiền não, được căn vô lậu, đối với hữu tình tâm, đạo và đạo quả đều không chỗ đắc, làm sao nói có đắc quả A-la-hán?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, nương vào thế tục mà nói không nương vào nghĩa thù thắng.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như ông lời nói! Các Đại Bồ-tát cũng lại như thế, nương thế tục mà nói hành đạo Bồ-đề và chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng nương nghĩa thắng nghĩa. Thiện Hiện nên biết, nương thế tục nên giả nói có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy cho đến nương thế tục nên giả nói có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Nương thế tục nên giả nói hữu tình Bồ-tát, chư Phật, chẳng nương thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát không thấy có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có tăng, có giảm, có lợi, có hại, vì tất cả pháp bản tánh là không. Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp quán bản tánh là không còn không thể được, huống gì là khi mới phát tâm mà có thể đắc hay sao? Tâm phát ban đầu còn không thể đắc, huống gì tu Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa làm sao có thể được? Huống trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh làm sao có thể được? Huống trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm sao có thể được? Huống trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo làm sao có thể được? Huống tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo làm sao có thể được? Huống tu bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc làm sao có thể được? Huống tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ làm sao có thể được? Huống tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện làm sao có thể được? Huống tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân làm sao có thể được? Huống tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm sao có thể được? Huống tu năm loại mắt, sáu phép thần thông làm sao có thể được? Huống tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng làm sao có thể được? Huống tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ làm sao có thể được? Huống tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả làm sao có thể được? Huống tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng làm sao có thể được? Huống tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát làm sao có thể được? Huống tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật làm sao có thể được? Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với việc tu trụ vào tất cả Phật pháp nếu còn có chỗ đắc, thì không có lẽ ấy. Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bằng phương tiện tu hành hạnh đại Bồ-đề, chứng được quả vị Giác ngộ cao tột thường làm lợi ích, an lạc cho hữu tình.